

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **178/2023/HS-PT**

Ngày: 05 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền

Các thẩm phán: Ông Trịnh Văn Toàn và ông Trần Duy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2023/TLPT-HS ngày 10/7/2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn H1, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn H1; (tên gọi khác: N); sinh năm: 1989; Nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk; HKTT: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn X (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 37/2006/HSST ngày 27/10/2006, bị Toà án nhân dân huyện Krông Năng tuyên phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Tại bản án số 60/2007/HSST ngày 10/4/2007, bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 01 năm tù về tội “*Trốn khỏi nơi giam giữ*”; Theo Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 06/8/2009, Nguyễn Văn H1 bị Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với mức tiền phạt là 200.000 đồng; Tại bản án số 93/2012/HSPT ngày 16/3/2012, bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Tại bản án số 220/2018/HS-ST ngày 05/9/2018, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Đ – Bộ Công an (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H1 là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời.

Trưa ngày 29/9/2022, H1 đến bến xe tỉnh Đắk Lắk nhờ 01 người đàn ông (không rõ nhân thân) mua 1.000.000 đồng ma túy đá. Sau đó, H1 bán cho một người nghiện ma túy tên là Nhâm Hoàng A ở thị xã B 300.000 đồng. Số ma túy đá còn lại H1 đem về sử dụng, còn lại 01 ít H1 để trong bộ dụng cụ sử dụng do H1 tự làm từ chai nhựa và ly thủy tinh giấu dưới gầm bàn trong phòng ngủ của mình.

Đến chiều ngày 30/9/2022, Phan Đình H2, trú tại thôn T1, xã E1 và Dương Nguyễn Phi P, trú tại thôn T2, xã E2 cùng là đối tượng nghiện ma túy đến nhà H1 chơi. H1 nói H2 và P ở nhà ngồi chơi nói chuyện, còn H1 chở cháu nhỏ đi mua đồ chơi. Lúc này, H2 thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có chứa sẵn ma túy ở dưới gầm bàn trong phòng H1 nên H2 tự ý lấy bộ dụng cụ chứa ma túy ra cùng hút ma túy với P, rồi H2 và P tiếp tục ngồi bấm điện thoại chơi trong phòng H1. Khoảng 30 phút sau, H1 về thì H2 tiếp tục châm lửa cho P hút ma túy một lần nữa. H1 nói với P “*mày chơi làm gì nữa*” (ý là đã bỏ được ma túy rồi thì hút lại làm gì nữa) thì P nói “*em đi làm về thấy thì làm hơi vậy chứ em cũng không có chơi lại đâu*”. H1 không nói gì mà ngồi xuống cùng với H2 hút hết số ma túy còn lại trong bộ dụng cụ. Đến khoảng 15h30 phút cùng ngày, Công an thị xã B phối hợp với Công an thị trấn K đến triệu tập H1 làm việc, thì phát hiện H1 cùng với H2 và P trong phòng, tiến hành xét nghiệm ma túy thì cả 03 đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine và Amphetamine. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B khởi tố và bắt tạm giam H1 và P về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng vụ án gồm: Hai bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình thủy tinh loại bầu tròn có nắp đậy, phía trên cắm một ống kim loại và một ống nhựa màu vàng; 01 bình thủy tinh có nắp đậy phía trên có cắm một ống nhựa màu trắng. Một bật lửa màu xanh đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, ban đầu bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với P và H2. Quá trình điều tra sau này và quá trình truy tố, bị cáo chỉ thừa nhận chỉ chứa chấp H2 sử dụng ma túy, không thừa nhận hành vi chứa chấp P sử dụng ma túy trong phòng ngủ của bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngày 05/6/2023, bị cáo Nguyễn Văn H1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 08 năm tù là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

Bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo chỉ thừa nhận chứa chấp H2 sử dụng ma túy, không thừa nhận hành vi chứa chấp cả P cùng với H2 sử dụng ma túy tại phòng ngủ của mình vào ngày 30/9/2022. Tuy nhiên, theo tài liệu thu thập được, lời khai ban đầu của bị cáo tại cơ quan điều tra công an thị xã B và cơ quan điều tra công an huyện K đều thừa nhận chiều ngày 30/9/2022 bị cáo cùng với H2, P sử dụng ma túy đá cùng nhau tại phòng ngủ của bị cáo. Lời khai này phù hợp với lời khai của H2 và lời khai ban đầu của P trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Chiều ngày 30/9/2022 bị cáo cùng với Phan Đình H2, Dương Nguyễn Phi P sử dụng ma túy đá cùng nhau tại phòng ngủ của bị cáo tại địa chỉ Tổ dân phố M, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mức hình phạt 08 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị

cáo. Bởi lẽ, bị cáo là người có nhân thân xấu, mặc dù bị cáo đã từng bị xét xử về nhiều tội, trong đó có tội về ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về ma túy. Cụ thể, tại bản án hình sự sơ thẩm số 220/2018/HS-ST ngày 05/9/2018, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Ngoài ra, tại bản án số 37/2006/HSST ngày 27/10/2006, bị cáo H1 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tuyên phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Tại bản án số 60/2007/HSST ngày 10/4/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 01 năm tù về tội “*Trốn khỏi nơi giam giữ*”; Theo Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 06/8/2009, Nguyễn Văn H1 bị Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với mức tiền phạt là 200.000 đồng và Tại bản án số 93/2012/HSPT ngày 16/3/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xét thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là phù hợp, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn H1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H1 08 (tám) năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí.

Bị cáo Nguyễn Văn H1 phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng

cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Krông Năng;
- VKSND Krông Năng;
- Công an K;
- Chi cục THADS K
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền